

TUẦN 19

ÔN THI HKI

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức.

*HS trình bày được:

- PTHH cho biết tỉ lệ số nguyên tử hoặc phân tử các chất trong phản ứng.
- Giải bài toán tính theo ĐLBTKL
- Lập CTHH và tính PTK

2. Kỹ năng:

- Tính được số mol và khối lượng chất.
- Tính được thể tích một chất khí ở điều kiện chuẩn.

II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

**Tiếp tục giải các bài còn lại trong đề cương*

II. TỰ LUẬN

Câu 1: Đốt cháy 16,8 gam Iron Fe trong bình chứa khí Oxygen thu được 23,2g Iron (II,III) oxide Fe_3O_4 .

- Lập PTHH của phản ứng.
- Viết biểu thức định luật bảo toàn khối lượng của phản ứng
- Tính khối lượng Oxygen O_2 tham gia phản ứng.

Câu 2: Đốt cháy 5,4 gam Aluminium Al trong bình chứa khí Oxygen O_2 thu được 10,2 gam Aluminium oxide Al_2O_3 .

- Lập PTHH của phản ứng.
- Viết biểu thức định luật bảo toàn khối lượng của phản ứng
- Tính khối lượng Oxygen O_2 tham gia phản ứng.

Câu 3: Cho 5,6g Fe tác dụng với dung dịch acid clohidric HCl tạo ra 12,7g sắt (II) clorua FeCl_2 và 0,2g khí H_2 .

- Lập PTHH của phản ứng.
- Viết biểu thức định luật bảo toàn khối lượng của phản ứng
- Tính khối lượng acid clohidric HCl tham gia phản ứng.

Câu 4: Tính số mol của:

- 5,4g Al
- 5,6g Fe
- 80g CuSO_4
- 12g CaCO_3
- 4,958 lít khí N_2 ở điều kiện chuẩn
- 2,479 lít khí H_2 ở điều kiện chuẩn

g) 3,7185 lít khí CO_2 ở điều kiện chuẩn

Câu 5: Tính khối lượng của:

- a) 0,3 mol CaO b) 0,25 mol Fe_2O_3 c) 0,75 mol CaCO_3
d) 4,958 lít khí SO_2 ở điều kiện chuẩn

Câu 6: Tính thể tích của các khí sau ở điều kiện chuẩn:

- a) 0,2 mol khí SO_3 b) 0,1 mol khí CO_2 c) 3,2g khí SO_2

Câu 7: Lập CTHH và tính phân tử khối của các chất:

- Calcium Oxide: biết phân tử có 1Ca và 1 O
- Sodium Oxide: biết phân tử có 2 Na và 1 O
- Aluminium Oxide: biết phân tử có 2Al và 3 O
- Diphosphorus pentoxide; biết phân tử có 2P và 5 O
- Sodium Hydroxide: biết phân tử có 1Na, 1 O và 1H
- Calcium Carbonate: biết phân tử có 1Ca, 1C và 3 O
- Sodium Carbonate: biết phân tử có 2Na, 1C và 3 O
- Sodium Sulfate: biết phân tử có 2Na, 1S và 4 O

III. Dặn dò